

# MỘT SỐ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CƠ BẢN TRONG “HỆ TƯ TƯỞNG ĐỨC”: GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Trần Thị Sợi

Khoa Chính trị - Luật, Trường Đại học Kiên Giang

Email: ttsol@vnkgu.edu.vn.

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích một số tư tưởng chính trị cơ bản của C. Mác trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức (1845 - 1846). Trên cơ sở phê phán triết học cổ điển Đức và chủ nghĩa xã hội không tưởng, Mác đã hình thành những luận điểm quan trọng về duy vật lịch sử, đấu tranh giai cấp, vai trò lịch sử của giai cấp vô sản và lý luận về cách mạng xã hội. Trong Hệ tư tưởng Đức, Mác khẳng định rằng quá trình vận động và phát triển của xã hội loài người không phải do ý niệm, đạo đức hay khát vọng chủ quan quyết định, mà bắt nguồn từ nền tảng vật chất của đời sống xã hội, đặc biệt là phương thức sản xuất vật chất. Tác phẩm giúp giải thích sự hình thành, biến đổi của nhà nước và các thiết chế chính trị trên nền tảng khách quan, khoa học. Những tư tưởng này đóng vai trò nền tảng cho lý luận chính trị - xã hội của Mác, đồng thời có ý nghĩa đối với phong trào công nhân và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay.

**Từ khóa:** C. Mác, Hệ tư tưởng Đức, tư tưởng chính trị, đấu tranh giai cấp, cách mạng xã hội.

Nhận bài: 20/01/2026; Biên tập: 21/01/2026; Phản biện: 26/01/2026; Duyệt đăng: 02/02/2026.

## 1. Mở đầu

Hệ tư tưởng Đức (1845 - 1846) là một trong những tác phẩm có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển tư tưởng của C. Mác. Trước khi viết tác phẩm này, Mác chủ yếu nghiên cứu triết học cổ điển Đức, đặc biệt là Hegel, tập trung vào những vấn đề trừu tượng, siêu hình về tinh thần, ý niệm và ý chí con người. Tuy nhiên, qua quá trình phân tích thực tiễn xã hội, Mác nhận thấy các lý thuyết này thiếu cơ sở vật chất và không giải thích được mâu thuẫn hiện thực trong đời sống xã hội. Do đó, Hệ tư tưởng Đức đánh dấu sự chuyển hướng tư tưởng của Mác từ triết học trừu tượng sang phân tích chính trị - xã hội dựa trên cơ sở kinh tế - lịch sử.

Một trong những điểm nổi bật của tác phẩm là phê phán triết học cổ điển Đức, đặc biệt là hệ thống triết học Hegel. Mác cho rằng Hegel nhìn nhận lịch sử và xã hội dưới góc độ ý niệm, coi nhà nước, tôn giáo và các thể chế xã hội là hiện tượng tinh thần trước khi xét đến cơ sở vật chất. Theo Mác, cách tiếp cận này dẫn đến việc giải thích lịch sử một cách trừu tượng và phi thực tiễn, không thấy rõ động lực phát triển xã hội bắt nguồn từ các điều kiện kinh tế và quan hệ sản xuất cụ thể. Phê phán này không chỉ mang ý nghĩa triết học mà còn là bước chuẩn bị nền tảng cho chủ nghĩa duy vật lịch sử, phương pháp lý luận khoa học để phân tích chính trị và xã hội.

Bên cạnh đó, Hệ tư tưởng Đức còn là nơi Mác phát triển tư tưởng về đấu tranh giai cấp và vai trò cách mạng của giai cấp vô sản. Thông qua việc phân tích lịch sử xã hội và mâu thuẫn giữa các giai cấp, Mác khẳng định rằng các biến động xã hội, cách mạng hay hình thành nhà nước đều xuất phát từ mâu thuẫn khách quan giữa các lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mà trung tâm là xung đột giữa giai cấp thống trị và giai cấp lao động. Nhận thức này giúp Mác định vị giai cấp vô sản như lực lượng cách mạng duy nhất có khả năng xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản và tạo điều kiện hình thành xã hội công bằng hơn.

Bài viết này là tập trung phân tích một số tư tưởng chính trị cốt lõi trong tác phẩm, bao gồm: quan niệm duy vật lịch sử, đấu tranh giai cấp, vai trò lịch sử của giai cấp vô sản. Qua đó, bài viết làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của Mác đối với khoa học chính trị và phong trào công nhân, đồng thời cung cấp cơ sở để nhận thức và vận dụng lý luận Mác trong bối cảnh xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay ở Việt Nam. Hệ tư tưởng Đức không chỉ là tác phẩm triết học mà còn là văn kiện quan trọng trong lý luận chính trị - xã hội khoa học của Mác, mở ra hướng đi mới cho nghiên cứu về lịch sử, quyền lực và cách mạng xã hội.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quan niệm duy vật lịch sử và mâu thuẫn xã hội trong “hệ tư tưởng Đức”

Quan niệm duy vật lịch sử của Mác là một trong những thành tựu quan trọng trong lịch sử tư tưởng nhân loại, đánh dấu sự chuyển biến căn bản từ phương pháp tiếp cận siêu hình, duy tâm sang phân tích xã hội dựa trên điều kiện vật chất và các quy luật kinh tế - xã hội. Trong Hệ tư tưởng Đức, Mác khẳng định rằng quá trình vận động và phát triển của xã hội loài người không phải do ý niệm, đạo đức hay khát vọng chủ quan quyết định, mà bắt nguồn từ nền tảng vật chất của đời sống xã hội, đặc biệt là phương thức sản xuất vật chất. Chính sự tác động qua lại giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đã tạo nên động lực khách quan của lịch sử. Nhận thức này giúp giải thích sự thay đổi của các hình thái kinh tế - xã hội, các biến cố chính trị và các cuộc cách mạng xã hội trên cơ sở khoa học.

#### a. Cơ sở của quan niệm duy vật lịch sử

Trong lý luận của Mác, lực lượng sản xuất - bao gồm công cụ lao động, kỹ thuật, trình độ khoa học công nghệ và kinh nghiệm lao động của con người là yếu tố năng động nhất của xã hội. Lực

lượng sản xuất luôn vận động, đổi mới và phát triển. Ngược lại, quan hệ sản xuất - bao gồm các quan hệ sở hữu, tổ chức và quản lý lao động - lại mang tính ổn định tương đối và thường có độ trễ so với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Khi hai yếu tố này không còn phù hợp, mâu thuẫn xã hội sẽ xuất hiện.

Quan điểm này của Mác khẳng định tính quyết định của điều kiện vật chất đối với ý thức xã hội. Lực lượng sản xuất giữ vai trò quyết định đối với sự biến đổi của toàn bộ cấu trúc xã hội, là nền tảng để lý giải quy luật vận động của lịch sử loài người. Đây là bước phát triển lý luận khoa học mà các triết gia duy tâm không đạt tới, khi họ tuyệt đối hóa vai trò của ý niệm hoặc các giá trị tinh thần.

Quan niệm duy vật lịch sử còn là nền tảng cho khoa học xã hội hiện đại. Mác đã thiết lập một hệ quy chiếu khoa học để giải thích các hiện tượng kinh tế - xã hội, dựa trên tính khách quan của những điều kiện vật chất và mối quan hệ sản xuất. Từ đó, lý luận của Mác vượt qua cách tiếp cận thuần túy đạo đức hay triết học trừu tượng, hướng đến giải thích các biến động xã hội bằng quy luật.

*b. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất*

Hạt nhân của quan niệm duy vật lịch sử là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Mâu thuẫn này xuất hiện khi quan hệ sản xuất trở nên lỗi thời, không còn phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Lúc này, quan hệ sản xuất không còn đóng vai trò là “hình thức phát triển” mà trở thành “xiềng xích” kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Lịch sử đã chứng minh quy luật này qua sự thay thế của các chế độ xã hội. Trong chế độ phong kiến, quan hệ sở hữu ruộng đất tập trung vào tay địa chủ, trong khi yêu cầu của nền sản xuất đòi hỏi sự tự do lao động, tích lũy tư bản và mở rộng thị trường. Sự mâu thuẫn gay gắt giữa lực lượng sản xuất đang phát triển và quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu thế kỷ XVII - XVIII.

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Long: “Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là dạng mâu thuẫn mang tính quyết định đối với sự thay đổi của các hình thái kinh tế - xã hội, chi phối các biến cố cách mạng và sự chuyển biến lịch sử” [1]. Điều này khẳng định sự chuyển đổi của các chế độ xã hội không phải do ý muốn chủ quan mà do quy luật khách quan.

Các biến động chính trị - xã hội lớn đều có cội nguồn từ các mâu thuẫn mang tính cấu trúc trong phương thức sản xuất, chứ không phải chỉ từ nhu cầu cải thiện đạo đức hay nguyện vọng nhân văn. Như vậy, lý luận của Mác đã vạch rõ tính tất yếu của sự thay đổi xã hội, đồng thời giải thích sự giới hạn của các trào lưu xã hội chủ nghĩa không tưởng khi

họ chỉ tập trung cải thiện điều kiện sống mà không thay đổi quan hệ sản xuất.

*c. Quan điểm về sự phát triển xã hội*

Mác cho rằng sự phát triển của xã hội diễn ra theo các quy luật khách quan, thông qua sự vận động của mâu thuẫn xã hội. Mỗi hình thái kinh tế - xã hội có một hệ thống quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất nhất định. Khi lực lượng sản xuất phát triển lên trình độ mới, đòi hỏi quan hệ sản xuất phải thay đổi tương ứng, nếu không sẽ xuất hiện khủng hoảng và xung đột.

Trần Văn Giàu nhận xét: “Quan niệm duy vật lịch sử cho phép nhận thức sự phát triển của xã hội như một quá trình tất yếu, diễn ra theo quy luật, chứ không phụ thuộc vào ý niệm đạo đức hay các mô hình lý tưởng chủ quan” [2]. Chính nhờ tiếp cận này, Mác đã phân tích sự hình thành, phát triển và diệt vong của các hình thái kinh tế - xã hội từ cội nguồn sản nguyên thủy đến tư bản chủ nghĩa.

Quan điểm của Mác không chỉ mang tính miêu tả mà còn có giá trị dự báo. Việc ông khẳng định sự tất yếu của chủ nghĩa tư bản trong việc thúc đẩy lực lượng sản xuất, đồng thời dự báo mâu thuẫn nội tại của chế độ tư bản, cho thấy sự sắc sảo trong tư duy lý luận. Dù bối cảnh hiện nay có nhiều thay đổi, mâu thuẫn giữa tính xã hội hóa cao của sản xuất và chế độ chiếm hữu tư nhân vẫn là cội nguồn của nhiều vấn đề kinh tế - xã hội hiện đại.

*d. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn*

Quan niệm duy vật lịch sử có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận lẫn thực tiễn:

- Cung cấp công cụ khoa học để nhận diện mâu thuẫn xã hội. Phân tích mâu thuẫn xã hội theo quan điểm duy vật lịch sử cho phép xác định nguyên nhân sâu xa của các xung đột, tránh rơi vào cách nhìn thuần túy đạo đức hoặc cảm tính.

- Quan niệm này giúp làm rõ vai trò cách mạng của giai cấp vô sản. Theo Trần Hữu Tiến: “Giai cấp vô sản trở thành lực lượng cách mạng không phải do phẩm chất đạo đức cao hơn, mà vì họ là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến và đối lập khách quan với quan hệ sản xuất tư bản” [3]

- Lý luận duy vật lịch sử là nền tảng cho hoạch định chính sách. “Nhận thức quy luật phát triển xã hội giúp xây dựng đường lối phát triển phù hợp, tránh duy ý chí và nhận diện đúng mâu thuẫn để đưa ra giải pháp chính sách hiệu quả” [4]. Ở Việt Nam, vận dụng quan điểm duy vật lịch sử giúp xác định những mâu thuẫn chủ yếu trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập.

Quan niệm duy vật lịch sử và lý luận về mâu thuẫn xã hội của C. Mác là một trong những nền tảng lý luận quan trọng nhất của khoa học xã hội. Thông qua việc khẳng định vai trò quyết định của điều kiện vật chất, đặc biệt là mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, Mác đã xây dựng nên phương pháp phân tích lịch sử - xã hội

mang tính cách mạng. Lý luận này không chỉ giải thích sự vận động của lịch sử, sự ra đời và suy vong của các hình thái kinh tế - xã hội, mà còn cung cấp cơ sở khoa học để nhận thức và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội hiện đại. Trong bối cảnh Việt Nam đang đổi mới và hội nhập, việc vận dụng sáng tạo quan niệm duy vật lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong hoạch định đường lối, chính sách và giải quyết các mâu thuẫn xã hội một cách khoa học, phù hợp với quy luật phát triển khách quan.

## 2.2. Đấu tranh giai cấp và vai trò lịch sử của giai cấp vô sản

Trong Hệ tư tưởng Đức, Mác không chỉ trình bày quan niệm duy vật lịch sử mà còn khái quát sâu sắc lý luận về đấu tranh giai cấp và vai trò lịch sử của giai cấp vô sản. Đây là hai trụ cột quan trọng nhất trong tư tưởng chính trị của Mác, gắn liền với sự phát triển của phong trào công nhân và các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Với việc chuyển từ lý luận triết học thuần túy sang phân tích chính trị - xã hội dựa trên quy luật khách quan của đời sống kinh tế, Mác đã mở đầu cho một phương pháp tiếp cận mang tính khoa học, tạo nền tảng lý luận cho toàn bộ chủ nghĩa xã hội khoa học.

Nội dung dưới đây phân tích ba phương diện: Cơ sở lý luận của đấu tranh giai cấp; Vai trò cách mạng của giai cấp vô sản; Ý nghĩa lý luận - thực tiễn của luận điểm này đối với phong trào công nhân quốc tế và cách mạng xã hội.

### a. Cơ sở lý luận của đấu tranh giai cấp

Theo quan điểm của Mác, đấu tranh giai cấp không phải là hiện tượng xuất hiện ngẫu nhiên trong lịch sử hay do đạo đức suy thoái, mà là quy luật khách quan bắt nguồn từ mâu thuẫn cơ bản giữa các giai cấp có lợi ích kinh tế đối lập. Mác cho rằng mọi xã hội có giai cấp đều tồn tại mâu thuẫn giữa những người sở hữu tư liệu sản xuất và những người lao động bị bóc lột, từ đó tạo ra sự đối kháng kinh tế dẫn tới đấu tranh ở các lĩnh vực chính trị và tư tưởng.

Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn cơ bản nhất là giữa giai cấp tư sản - những người nắm tư liệu sản xuất - và giai cấp vô sản - những người chỉ sở hữu sức lao động. Giai cấp vô sản và giai cấp tư sản đối lập nhau như hai cực của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Điều này cho thấy rằng đấu tranh giai cấp không chỉ là kết quả của bất công, mà bắt nguồn từ bản chất bóc lột giá trị thặng dư trong quan hệ sản xuất.

Theo phân tích của Mác, đấu tranh giai cấp diễn ra trên ba bình diện chủ yếu: Đấu tranh kinh tế, thể hiện qua yêu cầu tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện điều kiện lao động. Đây là hình thức đấu tranh phổ biến nhất, phản ánh lợi ích trực tiếp của người lao động; Đấu tranh chính trị, hướng vào nhà nước tư sản - công cụ quyền lực của giai cấp tư sản - nhằm thay đổi hệ thống pháp luật và cấu trúc quyền lực;

Đấu tranh tư tưởng, chống lại hệ tư tưởng thống trị do giai cấp tư sản áp đặt và hình thành ý thức giai cấp của vô sản. Ba cấp độ đấu tranh giai cấp phản ánh sự phát triển dần của ý thức giai cấp vô sản, từ ý thức tự phát đến ý thức tự giác. Như vậy, phong trào công nhân phát triển từ yêu sách kinh tế đến đấu tranh chính trị và tư tưởng.

### b. Vai trò cách mạng của giai cấp vô sản

Mác cho rằng giai cấp vô sản là lực lượng duy nhất có khả năng tiến hành cách mạng triệt để nhằm xóa bỏ tư hữu tư bản chủ nghĩa và xây dựng xã hội mới. Điều này được lý giải qua ba khía cạnh: Vị trí trong hệ thống sản xuất. Giai cấp vô sản là lực lượng trực tiếp tạo ra giá trị thặng dư - nền tảng của lợi nhuận tư bản.

Trong khi đó, giai cấp tư sản sống dựa trên sự chiếm đoạt giá trị thặng dư từ lao động. Mọi quan hệ đối kháng này khiến vô sản trở thành lực lượng mang tính cách mạng nhất. Giai cấp vô sản là người sáng tạo ra giá trị mới nhưng lại bị tước đoạt thành quả lao động. Điều đó khẳng định rằng giai cấp vô sản có động lực khách quan để thực hiện cách mạng xã hội; Tính triệt để của sự bản cùng hóa. Do mất hoàn toàn tư liệu sản xuất, giai cấp vô sản không có lợi ích gắn liền với trật tự xã hội hiện hành. Họ là lực lượng có tinh thần cách mạng cao nhất vì chỉ khi thay đổi toàn bộ hệ thống kinh tế - xã hội họ mới có khả năng giải phóng mình. Sự bản cùng hóa tương đối tạo ra động lực để họ đứng lên đấu tranh; Tính quốc tế của phong trào vô sản. Trong điều kiện tư bản toàn cầu hóa, bóc lột lao động không còn giới hạn trong biên giới quốc gia. Chính vì thế, phong trào vô sản mang tính quốc tế, tạo cơ sở đoàn kết giữa giai cấp vô sản các nước. Câu khẩu hiệu nổi tiếng "Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại" khẳng định tính phổ quát của cuộc đấu tranh, đồng thời phản ánh xu thế hội nhập của giai cấp vô sản. "Chỉ có giai cấp vô sản mới là lực lượng triệt để và có khả năng xóa bỏ tận gốc chế độ tư bản chủ nghĩa" [5]. Nhận định này làm rõ vai trò lịch sử của vô sản và lý giải tại sao Mác khẳng định họ là lực lượng tiên phong của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

### c. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đấu tranh giai cấp

Trước hết, lý luận đấu tranh giai cấp giúp xác định rằng bản chất của xã hội có giai cấp là mâu thuẫn đối kháng. Nhà nước không phải là thiết chế trung lập như quan điểm tự do cổ điển, mà là công cụ cai trị của giai cấp thống trị. Nhà nước luôn mang bản chất giai cấp, phản ánh quan hệ quyền lực của lực lượng thống trị về kinh tế. Đây là luận điểm quan trọng, giúp làm rõ nguồn gốc của quyền lực chính trị. Bên cạnh đó, lý luận về giai cấp vô sản tạo cơ sở khoa học để phân tích sự vận động của các hình thái kinh tế - xã hội. Sự thay thế từ hình thái này sang hình thái khác không phải kết quả của đạo đức hay ý chí chủ quan, mà bắt nguồn từ mâu

thuần giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Về mặt thực tiễn, các luận điểm này đã định hình đường lối của phong trào công nhân quốc tế: Hình thành các đảng vô sản kiểu mới, dựa trên lý luận khoa học và ý thức giai cấp; Định hướng phương thức đấu tranh từ kinh tế lên chính trị và tư tưởng; Tạo sự gắn kết giữa phong trào công nhân các quốc gia, hình thành Quốc tế Cộng sản và nhiều phong trào cách mạng thế kỷ XX.

Tại Việt Nam, lý luận đấu tranh giai cấp giúp phân tích các mâu thuẫn xã hội trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều này trở thành cơ sở quan trọng để xây dựng chính sách an sinh, phát triển lực lượng lao động và củng cố đoàn kết giai cấp.

Lý luận đấu tranh giai cấp tiếp tục có giá trị đối với việc giải quyết mâu thuẫn xã hội trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường hiện nay. Như vậy, thời sự của lý luận Mác về đấu tranh giai cấp đối với Việt Nam trong thời kỳ hội nhập vẫn còn nguyên giá trị.

Đấu tranh giai cấp và vai trò lịch sử của giai cấp vô sản là hai nội dung cốt lõi trong Hệ tư tưởng Đức. Mác không chỉ mô tả mâu thuẫn xã hội mà còn chỉ ra quy luật vận động khách quan của nó. Giai cấp vô sản, với vị trí đặc thù trong quan hệ sản xuất, trở thành lực lượng có khả năng thực hiện cuộc cách mạng triệt để nhất trong lịch sử. Các luận điểm của Mác mang giá trị lý luận sâu sắc và vẫn giữ nguyên giá trị trong phân tích xã hội hiện đại, đặc biệt tại Việt Nam - nơi đang thực hiện đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc nắm vững lý luận đấu tranh giai cấp và vai trò của giai cấp vô sản không chỉ giúp hiểu rõ cơ chế vận động của xã hội mà còn góp phần định hướng các chính sách xã hội, củng cố sức mạnh giai cấp công nhân và đảm bảo phát triển bền vững.

### **2.3. Giá trị của Hệ tư tưởng Đức**

#### **a. Đối với khoa học chính trị**

Một đóng góp nổi bật của Hệ tư tưởng Đức là việc xác lập nền tảng duy vật lịch sử trong nghiên cứu các hiện tượng chính trị. Trước Mác, phần lớn lý luận chính trị tập trung vào các lý tưởng đạo đức, mô hình nhà nước lý tưởng hoặc các quan niệm siêu hình về công lý. Mác chỉ ra rằng các hiện tượng chính trị, bao gồm nhà nước, pháp luật và các thiết chế quyền lực, thực chất là “sự phản ánh của những quan hệ kinh tế và mâu thuẫn giai cấp đang tồn tại trong lòng xã hội”, “Các thiết chế chính trị không thể tồn tại tách rời cấu trúc kinh tế - xã hội và mâu thuẫn giai cấp của nó” [6]. Luận điểm này không chỉ thay đổi cách tiếp cận nghiên cứu nhà nước mà còn định hình phương pháp phân tích các hiện tượng chính trị trong toàn bộ khoa học xã hội. Từ đây, các yếu tố như cơ cấu sở hữu, phân phối lợi ích và mâu thuẫn giai cấp trở thành trung tâm giải thích sự vận động của lịch sử. Điều này cũng giúp chỉ ra rằng sự thay đổi chính trị không phải sản phẩm của ý chí cá nhân

mà phụ thuộc vào sự biến đổi của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Có thể nói quan điểm của Mác đã thiết lập phương pháp luận khoa học cho nghiên cứu chính sách công, tổ chức quyền lực nhà nước và phân tích xung đột xã hội. Việc vận dụng duy vật lịch sử giúp giải thích những biến động chính trị không phải từ hiện tượng bề mặt, mà từ những xung đột lợi ích và cấu trúc kinh tế nền tảng. Nhờ đó, Hệ tư tưởng Đức trở thành căn cứ lý luận quan trọng trong nghiên cứu chính trị học, đặc biệt trong phân tích các quá trình cách mạng, sự biến dạng của thiết chế và các chu kỳ phát triển xã hội.

#### **b. Đối với phong trào công nhân và tiến trình cách mạng thế giới**

Trên phương diện thực tiễn, Hệ tư tưởng Đức là nền tảng tư tưởng cho sự hình thành và phát triển của phong trào công nhân hiện đại. Mác chỉ ra quy luật khách quan rằng mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong chủ nghĩa tư bản tất yếu dẫn đến đấu tranh giai cấp. Giai cấp vô sản là lực lượng duy nhất có khả năng thủ tiêu chế độ tư hữu tư bản và đưa xã hội tới hình thái kinh tế - xã hội cao hơn, chỉ giai cấp vô sản mới mang tính triệt để cách mạng do địa vị kinh tế - xã hội của nó. Nội dung này tạo nền tảng lý luận cho sự xuất hiện của các đảng vô sản kiểu mới, có tổ chức, có đường lối khoa học và mục tiêu chính trị rõ ràng. Đồng thời, Hệ tư tưởng Đức định hình ba cấp độ đấu tranh cho phong trào công nhân: đấu tranh kinh tế; đấu tranh chính trị và đấu tranh tư tưởng. Nhờ đó, phong trào công nhân thoát khỏi khuynh hướng tự phát, chuyển sang tự giác và có khả năng kết nối quốc tế. Điều này phản ánh sâu sắc trong lịch sử phong trào cách mạng thế giới thế kỷ XX, từ cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đến các phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, Phi và Mỹ Latinh. “Tư tưởng trong Hệ tư tưởng Đức không chỉ mở đường cho phong trào công nhân châu Âu thế kỷ XIX mà còn định hình chiến lược cách mạng cho nhiều quốc gia thuộc địa trong thế kỷ XX” [7].

#### **c. Đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay**

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội, những luận điểm cốt lõi của Hệ tư tưởng Đức tiếp tục giữ vai trò phương pháp luận và định hướng quan trọng:

Nhận diện mâu thuẫn xã hội và giải quyết theo quy luật: Lý luận duy vật lịch sử giúp phân tích mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất để điều chỉnh chính sách kinh tế - xã hội phù hợp. Việc phân tích mâu thuẫn giữa sở hữu, phân phối và quyền lực theo tinh thần Mác cho phép hoạch định chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn.

Xác định động lực phát triển dựa trên lực lượng sản xuất: Mác khẳng định sự phát triển của lực lượng sản xuất là nhân tố quyết định sự thay đổi

quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức và thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0.

Xây dựng ý thức giai cấp và khối đại đoàn kết: Lý luận về đấu tranh giai cấp giúp củng cố đoàn kết xã hội, tăng cường vai trò của giai cấp công nhân và đội ngũ lao động trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng chính sách an sinh, bảo hộ lao động và tăng cường dân chủ xã hội chủ nghĩa. Việc vận dụng các luận điểm trong Hệ tư tưởng Đức giúp Việt Nam định hướng phát triển bền vững, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và giải quyết hài hòa lợi ích các giai cấp.

### 3. Kết luận

Hệ tư tưởng Đức là tác phẩm mang giá trị lý luận sâu sắc và có sức sống bền vững trong thực tiễn. Trên bình diện khoa học chính trị, tác phẩm đặt nền móng cho chủ nghĩa duy vật lịch sử, chỉ ra cơ chế vận động của xã hội dựa trên mâu thuẫn vật chất và quan hệ kinh tế - giai cấp. Tác phẩm giúp giải thích sự hình thành, biến đổi của nhà nước và các thiết chế chính trị trên nền tảng khách quan, khoa học.

Trên phương diện phong trào công nhân và cách mạng thế giới, Hệ tư tưởng Đức cung cấp cơ sở lý luận cho sự hình thành các đảng vô sản kiểu mới, định hướng ba cấp độ đấu tranh và củng cố tinh thần đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản. Đây là yếu tố quan trọng làm nên thắng lợi của nhiều cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong thế kỷ XX.

Trong bối cảnh hiện nay, những luận điểm của Mác trong Hệ tư tưởng Đức tiếp tục mang giá trị

định hướng trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Việc vận dụng đúng đắn các nguyên lý về mâu thuẫn xã hội, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và đoàn kết giai cấp sẽ giúp giải quyết các vấn đề phức tạp của xã hội hiện đại, từ đó thúc đẩy phát triển bền vững và tiến bộ xã hội. Tác phẩm vì vậy không chỉ có giá trị hàn lâm mà còn là cơ sở khoa học cho hoạch định chính sách và thực tiễn phát triển xã hội hôm nay ■

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Ngọc Long (2014). *Mâu thuẫn giai cấp và sự vận động của xã hội tư bản*. Tạp chí Lý luận Chính trị, số 6.
- [2]. Trần Văn Giàu (2016). *Phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội*. Tạp chí Lý luận Chính trị, số 6.
- [3]. Trần Hữu Tiến (2019). *Duy vật lịch sử trong Hệ tư tưởng Đức*. Tạp chí Khoa học Xã hội, số 7.
- [4]. Nguyễn Trọng Phúc (2018). *Quy luật phát triển xã hội và giải pháp chính sách*. Tạp chí Nghiên cứu Lý luận, số 5.
- [5]. Nguyễn Thanh Bình (2018). *Cơ sở duy vật lịch sử của chính trị học Mác*. Tạp chí Triết học, số 6.
- [6]. Hoàng Minh Chính (2020). *Phong trào công nhân và sự lan tỏa của tư tưởng Mác*. Tạp chí Lý luận Chính trị, số 4.
- [7]. *Giáo trình triết học Mác - Lênin (2021)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [8]. Phạm Văn Đức (2015). *Chủ nghĩa duy vật lịch sử và giá trị khoa học*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- [9]. PGS. TS Doãn Chính, T.S Đinh Ngọc Thạch (2003). *Vấn đề triết học trong tác phẩm của C.Mác-Ph.Ăngghen- V.I. Lênin*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [10]. C. Mác & Ph. Ăngghen (1995). *Hệ tư tưởng Đức*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

## Some fundamental political ideology in "German ideology": Theoretical and practical value

Tran Thi Soi

Faculty of Politics and Law, Kien Giang University

Email: ttsoi@vnkgu.edu.vn.

**Abstract:** The article analyzes several fundamental political ideas of Karl Marx as presented in *The German Ideology* (1845 - 1846). Through a critique of classical German philosophy and utopian socialism, Marx developed important theses on historical materialism, class struggle, the historical role of the proletariat, and the theory of social revolution. In *The German Ideology*, Marx affirms that the movement and development of human society are not determined by ideas, morality, or subjective aspirations, but originate from the material foundations of social life, particularly the mode of material production. The work helps explain the formation and transformation of the state and political institutions on an objective and scientific basis. These ideas constitute the foundation of Marx's political and social theory and continue to hold significance for the workers' movement and the current process of building socialism.

**Keywords:** Karl Marx, *The German Ideology*, political thought, class struggle, social revolution.